

STT	MÃ S SV	H VÀ TÊN	NGÀY SINH	L P H C PH N	KÍCH TH C		HO T T I q <sub>s</sub> <sup>tc</sup> (kN/m <sup>2</sup> )	MÁC THÉP	QUE HÀN
					B (m)	L (m)			
1	1921623495	Bùi Tr ng An	22/10/1994	CIE378B	6,5	9	15,0	CCT34	N42
2	2021418420	Lê c Anh	1/1/1996	CIE378B	7,0	9,5	15,5	CCT34	N42
3	2121627676	Lê Kh c Thành Công	17/09/1997	CIE378B	7,5	10	16,0	CCT34	N42
4	2121616764	Tr n Phan c Danh	28/03/1997	CIE378B	8,0	10,5	16,5	CCT34	N42
5	2021410902	D ng An ông	22/12/1996	CIE378B	5,0	11	17,0	CCT34	N42
6	2021626637	Nguy n V n ông	29/11/1996	CIE378B	5,5	9	17,5	CCT38	N42
7	1821414772	Nguy n Anh c	13/07/1994	CIE378B	6,0	9,5	18,0	CCT38	N42
8	2020418426	Nguy n Th Ph ng Dung	1/3/1995	CIE378B	6,5	10	15,0	CCT38	N42
9	1921613430	V n Phú D ng	12/1/1995	CIE378B	7,0	10,5	15,5	CCT38	N42
10	2121626820	Võ c Duy	10/11/1997	CIE378B	7,5	11	16,0	CCT38	N42
11	1921611988	Nguy n Ghích	4/6/1995	CIE378B	8,0	9	16,5	CCT42	N42
12	2020425151	Nguy n Th Khánh Hà	4/9/1996	CIE378B	5,0	9,5	17,0	CCT42	N42
13	2021415134	inh V n Hà	21/10/1996	CIE378B	5,5	10	17,5	CCT42	N42
14	2121617742	Nguy n H i Hà	28/01/1997	CIE378B	6,0	10,5	18,0	CCT42	N42
15	2020410909	Ph m Th H ng	10/8/1995	CIE378B	6,5	11	15,0	CCT42	N42
16	2227611021	Tr n V n Hi p	3/9/1989	CIE378B	7,0	9	15,5	CCT34	N46
17	1811616592	Ph m Trung Hi u	18/01/1991	CIE378B	7,5	9,5	16,0	CCT34	N46
18	1921613416	Cao V n Hòa	14/12/1995	CIE378B	8,0	10	16,5	CCT34	N46
19	2020418429	Ph m Th H ng	6/9/1996	CIE378B	5,0	10,5	17,0	CCT34	N46
20	172237412	Tr n Vi t Hùng	9/9/1993	CIE378B	5,5	11	17,5	CCT34	N46
21	2021418430	Lê V n Hùng	15/11/1996	CIE378B	6,0	9	18,0	CCT38	N46
22	172238890	Phan Ng c Huy	30/06/1993	CIE378B	6,5	9,5	15,0	CCT38	N46
23	1921413664	Lê Công Qu c Huy	26/06/1995	CIE378B	7,0	10	15,5	CCT38	N46
24	2011615879	Nguy n V n c Huy	7/9/1996	CIE378B	7,5	10,5	16,0	CCT38	N46
25	2021418431	H Quang Huy	4/1/1996	CIE378B	5,0	11	16,5	CCT38	N46
26	2021418452	Võ Qu c Huy	1/6/1996	CIE378B	5,5	9	17,0	CCT42	N46
27	2021615092	Nguy n c Huy	12/6/1996	CIE378B	6,0	9,5	17,5	CCT42	N46
28	1820414091	Nguy n Thanh Huy n	12/12/1994	CIE378B	6,5	10	18,0	CCT42	N46
29	2021418432	Hoàng Kha	1/1/1996	CIE378B	7,0	10,5	15,0	CCT42	N46
30	172237428	Th Kim	25/04/1992	CIE378B	7,5	11	15,5	CCT42	N46
31	1821625191	Bùi Xuân Hoàng Linh	1/2/1994	CIE378B	8,0	9	16,0	CCT34	N42
32	2020413251	Bùi Ng c Linh	25/02/1996	CIE378B	5,0	9,5	16,5	CCT34	N42
33	2021415124	Ph m Quang Lu n	3/12/1996	CIE378B	5,5	10	17,0	CCT34	N42
34	2020418449	Nguy n Th Ni Na	20/09/1996	CIE378B	6,0	10,5	17,5	CCT34	N42
35	172237442	Lê Bình Nam	23/02/1993	CIE378B	6,5	11	18,0	CCT34	N42
36	1921413615	Nguy n Hoàng Nam	11/10/1995	CIE378B	7,0	9	15,0	CCT38	N42
37	2021613646	Nguy n Nh t Nguyên	8/3/1996	CIE378B	7,5	9,5	15,5	CCT38	N42
38	2111613095	D ng Quang Nguyên	24/12/1997	CIE378B	8,0	10	16,0	CCT38	N42
39	2121616528	Nguy n Công Pháp	11/8/1997	CIE378B	5,0	10,5	16,5	CCT38	N42
40	172237457	Nguy n Thanh Phú	28/09/1993	CIE378B	5,5	11	17,0	CCT38	N42
41	152232962	Phan V n Phúc	17/06/1986	CIE378B	6,0	9	17,5	CCT42	N42
42	2021418437	Phan Xuân Phúc	13/11/1996	CIE378B	6,5	9,5	18,0	CCT42	N42

STT	MÃ S SV	H VÀ TÊN	NGÀY SINH	L P H C PH N	KÍCH TH C		HO T T I $q_s^{tc}$ (kN/m <sup>2</sup> )	MÁC THÉP	QUE HÀN
					B (m)	L (m)			
43	1820413542	Tr n Th Thu Ph ng	26/10/1994	CIE378B	7,0	10	15,0	CCT42	N42
44	2021625077	Nguy n Vi t Qu ng	9/7/1996	CIE378B	7,5	10,5	15,5	CCT42	N42
45	2021627633	inh Phú Qu c	26/07/1996	CIE378B	8,0	11	16,0	CCT42	N42
46	2121619671	oàn c Anh Qu c	24/06/1997	CIE378B	5,0	9	16,5	CCT34	N42
47	2011613554	Nguy n Minh Quy n	11/8/1996	CIE378B	5,5	9,5	17,0	CCT34	N42
48	2021413394	H V Anh Tài	5/8/1996	CIE378B	6,0	10	17,5	CCT34	N42
49	1821416014	Phan Trung Tân	8/4/1994	CIE378B	6,5	10,5	18,0	CCT34	N42
50	1821415653	Hoàng Công Thanh	23/06/1991	CIE378B	7,0	11	15,0	CCT34	N42
51	1921617847	Hu nh T n Thành	30/07/1995	CIE378B	7,5	9	15,5	CCT38	N42
52	2021415130	Lê Ph c Thu n	4/8/1996	CIE378B	5,0	9,5	16,0	CCT38	N42
53	2021418443	Hoàng V n Ti n	2/9/1993	CIE378B	5,5	10	16,5	CCT38	N42
54	2121126385	Võ V n Tinh	19/10/1997	CIE378B	6,0	10,5	17,0	CCT38	N42
55	2127611088	Nguy n Ng c Trung	20/06/1988	CIE378B	6,5	11	17,5	CCT38	N42
56	2111615124	Mai Xuân Tr ng	2/5/1997	CIE378B	7,0	9	18,0	CCT42	N42
57	1821415659	Nguy n M nh Tu n	26/08/1991	CIE378B	7,5	9,5	15,0	CCT42	N42
58	2227611035	Tr n M nh Tu n	30/12/1992	CIE378B	8,0	10	15,5	CCT42	N42
59	1921613396	Võ Qu c V	10/3/1994	CIE378B	8,0	10,5	16,0	CCT42	N42
60	1921611922	Hoàng Qu c Vi t	22/04/1995	CIE378B	5,0	11	16,5	CCT42	N42
61	2121618778	Lê Vi t Vinh	16/09/1997	CIE378B	5,5	9	17,0	CCT34	N46
62	2227621745	Phan V n V	14/01/1990	CIE378B	6,0	9,5	17,5	CCT34	N46
63	1921413567	Lê c V ng	31/01/1995	CIE378B	6,5	10	18,0	CCT34	N46
64					7,0	10,5	15,0	CCT34	N46
65					7,5	11	15,5	CCT34	N46